

NHU CẦU HỖ TRỢ HÒA NHẬP CỘNG ĐỒNG CỦA PHỤ NỮ BỊ BUÔN BÁN QUA BIÊN GIỚI TRỞ VỀ

Lưu Song Hà

Học viện Phụ nữ Việt Nam.

TÓM TẮT

Nghiên cứu được tiến hành vào năm 2021 tại 5 tỉnh biên giới phía Bắc nhằm tìm hiểu nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng của phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về và một số yếu tố liên quan. Nghiên cứu mô tả cắt ngang với thiết kế nghiên cứu định lượng trên 470 phụ nữ bị buôn bán. Thông tin về nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng của phụ nữ bị buôn bán và một số yếu tố liên quan được thu thập thông qua phỏng vấn bằng bảng hỏi cá nhân tại các câu lạc bộ hoặc nơi cư trú của những phụ nữ này. Kết quả nghiên cứu cho thấy, phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về có nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng ở mức cao, trong đó nhu cầu hỗ trợ trước mắt cao hơn so với nhu cầu hỗ trợ lâu dài. Nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng trước mắt cần thiết nhất đối với phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về là những mong muốn được hỗ trợ về mặt pháp lý và tâm lý. Về lâu dài, những phụ nữ này mong muốn được tạo điều kiện vay vốn để sản xuất, kinh doanh, được hỗ trợ kinh phí nếu tiếp tục đi học. Mục đích bị buôn bán, cụ thể là bị buôn bán vì mục đích bóc lột sức lao động là yếu tố có khả năng tác động mạnh nhất đến nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng trước mắt và bị buôn bán vì mục đích mại dâm là yếu tố có khả năng làm thay đổi mạnh nhất nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng lâu dài của phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về.

Từ khóa: *Nhu cầu; Hòa nhập cộng đồng; Nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng; Phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về.*

Ngày nhận bài: 23/3/2022; Ngày duyệt đăng bài: 25/4/2022.

1. Đặt vấn đề

Tình trạng buôn bán người nói chung và buôn bán phụ nữ nói riêng diễn biến ngày càng phức tạp; tính chất và thủ đoạn hoạt động ngày càng nghiêm trọng, tinh vi, xảo quyệt; nhiều trường hợp có tổ chức chặt chẽ và có tính xuyên quốc gia. Sau một thời gian bị bóc lột, giam giữ, lạm dụng, tra tấn, đánh đập...

phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về có những tổn thương nặng nề về cả thể chất lẫn tinh thần, họ có nguy cơ cao mắc các bệnh truyền nhiễm, không có việc làm, thiếu định hướng trong cuộc sống... Ngoài ra, các nạn nhân của buôn bán người còn phải đối mặt với nhiều vấn đề xã hội khác như sự kỳ thị của gia đình, cộng đồng và bản thân họ cũng mang theo những mặc cảm, tự ti gây cho họ không ít khó khăn trong việc hòa nhập cộng đồng. Vì vậy, những phụ nữ này rất cần sự chia sẻ, hỗ trợ toàn diện, kịp thời của cộng đồng để họ có thể hòa nhập cộng đồng và sớm trở lại cuộc sống bình thường.

Để có thể hỗ trợ kịp thời, đúng nhất và tốt nhất cho những nạn nhân của buôn bán người điều đầu tiên là cần phải biết được những phụ nữ này mong muốn điều gì, cái gì có thể giúp họ vượt qua khó khăn khi bị buôn bán, hòa nhập cộng đồng để có được một cuộc sống bình ổn.

Theo IOM (2007), tùy thuộc vào nhu cầu cá nhân của nạn nhân bị buôn bán mà nhu cầu hỗ trợ các dịch vụ của họ sẽ khác nhau, tuy nhiên nạn nhân bị buôn bán trở về đều có các nhu cầu hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, tham vấn tâm lý, tài chính, pháp lý, giáo dục, đào tạo nghề, sinh kế, trợ cấp tiền, nhà ở. Nạn nhân của buôn bán người có thể gặp rất nhiều vấn đề về sức khỏe do phải trải qua sự lạm dụng về thể chất và tinh thần. Nhiều người trong số họ mắc phải các bệnh truyền nhiễm lây qua đường tình dục và các tổn thương sau sang chấn PTSD. Bên cạnh đó, họ còn gặp phải rất nhiều vấn đề liên quan đến pháp lý, tài chính... (International Organization for Migration, 2007).

Theo IOM Kosovo (2002), nhu cầu hỗ trợ của nạn nhân bị buôn bán có thể chia ra thành 2 dạng là nhu cầu trước mắt và nhu cầu lâu dài. Nhu cầu trước mắt là nhu cầu cần được đáp ứng ngay tức thì, bao gồm nhu cầu về nơi ở an toàn, nơi mà họ được đáp ứng các nhu cầu về chăm sóc sức khỏe, tham vấn tâm lý, tư vấn pháp lý. Về lâu dài, nạn nhân bị buôn bán cần được đáp ứng các nhu cầu dài hạn hơn như đào tạo nghề, hỗ trợ việc làm. Cả nhu cầu thể chất và tinh thần của nạn nhân đều cần được giải quyết trong suốt quá trình hỗ trợ, cần chuyển từ hỗ trợ các dịch vụ ban đầu sang các dịch vụ hỗ trợ lâu dài (International Organization for Migration Kosovo, 2002).

Yakushko (2009) nhận thấy rằng, xã hội đang tập trung chủ yếu đáp ứng các nhu cầu hỗ trợ cơ bản cho các nạn nhân bị buôn bán, chẳng hạn như các hỗ trợ về nơi ở an toàn, kinh tế, hồi hương. Cho nên, mặc dù nhu cầu hỗ trợ phục hồi tâm lý thường được đánh giá là quan trọng đối với nạn nhân nhằm đạt được mục đích hòa nhập cộng đồng lại chỉ nhận được sự quan tâm với những nguồn lực tối thiểu (Yakushko, 2009).

Litam (2017) cho rằng, nạn nhân buôn bán với mục đích tình dục có nhu

cầu hỗ trợ đặc biệt trong vấn đề chỗ ở an toàn, ổn định để giảm thiểu các nguy cơ họ có thể bị nguy hiểm; khi các nạn nhân được đáp ứng nhu cầu sinh lý cơ bản, nhà ở an toàn, tâm lý ổn định, các chuyên gia sức khỏe tâm thần có thể bắt đầu sắp xếp lại thế giới quan của nạn nhân bị buôn bán từ “nạn nhân” thành “người sống sót” và thành “người sống sót phát triển”. Nếu nhu cầu hỗ trợ về sinh lý cơ bản của nạn nhân bị buôn bán vì mục đích tình dục không được đáp ứng, họ có thể gặp khó khăn trong việc tập trung vào các nhu cầu cao hơn như phát triển, an toàn hoặc cảm xúc (Litam, 2017).

Các tổ chức làm việc với các nạn nhân của buôn bán người cần phải xác định nhiều vấn đề như thể chế, mục đích bị buôn bán để có thể đáp ứng các nhu cầu hỗ trợ về thể chất, tâm lý, xã hội, kinh tế cho các nạn nhân một cách phù hợp nhất (United Nations Office on Drugs and Crime, 2018).

Nhu cầu hỗ trợ của nạn nhân bị buôn bán bao gồm chăm sóc thể chất (chỗ ở, quần áo, thức ăn...); chăm sóc về sức khỏe (khám tổng quát, xét nghiệm, phẫu thuật, thuốc...); hỗ trợ tâm lý (tham vấn, trị liệu...), hỗ trợ pháp lý (chính sách nhập cư, điều tra/truy tố tội phạm buôn người, đền bù dân sự các thiệt hại...), các hỗ trợ khác như kỹ năng sống, giáo dục, đào tạo nghề... Việc đáp ứng nhu cầu hỗ trợ của các nạn nhân buôn bán người sẽ giúp họ phục hồi sau các trải nghiệm đau thương do buôn bán người. Để có thể đáp ứng các nhu cầu hỗ trợ của các nạn nhân bị buôn bán, cần phải có sự hợp tác của rất nhiều bên liên quan do nhu cầu hỗ trợ đa dạng, phức tạp của các nạn nhân bị buôn bán (Odera và Malinowski, 2011).

Như vậy, nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng của phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về chưa được nghiên cứu một cách riêng biệt, mà được lồng ghép khi nghiên cứu về các dịch vụ hỗ trợ, những hỗ trợ trực tiếp và trong những nghiên cứu hướng dẫn hỗ trợ cho nạn nhân của buôn bán người. Kết quả phân tích các công trình nghiên cứu nói trên cho thấy, để hòa nhập cộng đồng phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về thường có nhu cầu hỗ trợ trước mắt và nhu cầu hỗ trợ lâu dài. Nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng trước mắt là những mong muốn được trợ giúp ngay sau khi trở về, bao gồm nhu cầu về sinh lý cơ bản, nhu cầu về chăm sóc sức khỏe, nhu cầu được tham vấn tâm lý và nhu cầu tư vấn pháp lý. Nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng lâu dài bao gồm các nhu cầu được đào tạo nghề, được hỗ trợ kinh phí học tập, trợ giúp pháp lý khi tham gia tố tụng, được hỗ trợ vay vốn để sản xuất, kinh doanh. Trong bài viết này, chúng tôi tìm hiểu thực trạng nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng (nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng trước mắt, nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng lâu dài) và phân tích ảnh hưởng của các yếu tố nhân khẩu - xã hội đến nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng của phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về.

2. Mẫu và phương pháp nghiên cứu

2.1. Mẫu nghiên cứu

Nghiên cứu này được thực hiện năm 2021 tại 5 tỉnh biên giới phía Bắc trên 470 phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về. Những người tham gia nghiên cứu đáp ứng được các tiêu chí sau: (1) Là phụ nữ từ 18 tuổi trở lên, (2) Được trợ lý nghiên cứu xác định là có khả năng về thể chất và tinh thần để tham gia nghiên cứu và (3) Tự nguyện tham gia nghiên cứu.

Phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về tham gia khảo sát có các đặc điểm sau: phần lớn họ bị buôn bán ra nước ngoài với mục đích làm vợ (74,5%, n = 350), số phụ nữ còn lại được bán với mục đích mại dâm (13,2%, n = 62) và với mục đích bóc lột sức lao động (12,3%, n = 58). Gần một nửa phụ nữ do bị buôn bán đã sống ở nước ngoài từ 2 đến 5 năm (49,6%, n = 233), có trình độ học vấn trung học cơ sở (43%, n = 202) và bị buôn bán ở tuổi thanh niên từ 17 đến 25 tuổi (47,7%, n = 221). Trên 1/3 phụ nữ bị buôn bán qua biên giới là người Mông (36,6%, n = 172) và có tuổi đời từ 10 đến 16 tuổi (33,8%, n = 159).

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, phương pháp điều tra bằng bảng hỏi là phương pháp chính được sử dụng với mục đích nghiên cứu nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng của phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về. Các thông tin được thu thập bằng cách phỏng vấn trực tiếp những phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về thuộc mẫu nghiên cứu.

Dữ liệu khảo sát được các điều tra viên thu thập qua việc phỏng vấn trực tiếp từng phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về. Trước khi tiến hành thu thập dữ liệu, các điều tra viên được tập huấn về mục tiêu nghiên cứu, cách thức phỏng vấn và nội dung thông tin cần thu thập. Tại mỗi địa điểm nghiên cứu, điều tra viên đã tiếp cận những phụ nữ bị buôn bán đến tham dự để sàng lọc những người đủ điều kiện tham gia nghiên cứu. Sau sàng lọc, những phụ nữ bị buôn bán đủ điều kiện và tự nguyện tham gia được trao đổi về mục tiêu, nội dung nghiên cứu, về quyền, lợi ích của người tham gia và về những rủi ro có thể xảy ra khi tham gia nghiên cứu. Giám sát viên kiểm soát chặt chẽ chất lượng thông tin thu thập sau mỗi buổi phỏng vấn và trong suốt thời gian phỏng vấn.

Để tìm hiểu nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng của phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về, hai thang đo đã được xây dựng nhằm xác định: 1) Nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng trước mắt, 2) Nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng lâu dài của những phụ nữ này.

Thang đo “Nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng trước mắt” bao gồm 6 mệnh đề (item): 1. Được bố trí chỗ ở tạm thời, 2. Được hỗ trợ ăn, mặc, các vật dụng cá nhân thiết yếu khác, 3. Được hỗ trợ tiền tàu xe, tiền ăn trong thời gian lưu trú, 4. Được hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh, 5. Được hỗ trợ để ổn định tâm lý và 6. Được hỗ trợ về mặt pháp lý; Thang đo “Nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng lâu dài” bao gồm 5 mệnh đề: 1. Được giúp đỡ để đòi bồi thường thiệt hại, 2. Được giúp đỡ tham gia tổ tụng và các thủ tục pháp lý khác có liên quan đến vụ việc buôn bán người, 3. Được hỗ trợ tiền học phí, tiền mua sách giáo khoa và đồ dùng học tập nếu tiếp tục đi học, 4. Được tạo điều kiện vay vốn theo quy định của pháp luật nếu có nhu cầu vay vốn để sản xuất, kinh doanh và 5. Được hỗ trợ kinh phí học nghề.

Bảng 1: Kết quả kiểm định độ tin cậy Alpha của Cronbach của thang đo “Nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng của phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về”

Các nhân tố	Các biến quan sát	Hệ số tương quan biến tổng	Hệ số Alpha của Cronbach nếu loại biến	Hệ số Alpha của Cronbach
Nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng trước mắt	1. Được bố trí chỗ ở tạm thời	0,80	0,90	0,92
	2. Được hỗ trợ ăn, mặc, các vật dụng cá nhân thiết yếu khác	0,79	0,90	
	3. Được hỗ trợ tiền tàu xe, tiền ăn trong thời gian lưu trú	0,78	0,90	
	4. Được hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh	0,80	0,90	
	5. Được hỗ trợ để ổn định tâm lý	0,75	0,91	
	6. Được hỗ trợ về mặt pháp lý	0,71	0,91	
Nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng lâu dài	1. Được giúp đỡ để đòi bồi thường thiệt hại	0,78	0,84	0,88
	2. Được giúp đỡ tham gia tố tụng và các thủ tục pháp lý khác có liên quan đến vụ việc buôn bán người	0,64	0,87	
	3. Được hỗ trợ tiền học phí, tiền mua sách giáo khoa và đồ dùng học tập nếu tiếp tục đi học	0,77	0,84	
	4. Được tạo điều kiện vay vốn theo quy định của pháp luật nếu có nhu cầu vay vốn để sản xuất, kinh doanh	0,70	0,86	
	5. Được hỗ trợ kinh phí học nghề	0,71	0,86	

Ở đây, phép kiểm định độ tin cậy Alpha của Cronbach và phương pháp phân tích nhân tố khám phá EFA đã được sử dụng để xác định độ ổn định và độ giá trị của thang đo “Nhu cầu hòa nhập cộng đồng của phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về”. Độ tin cậy Alpha của Cronbach của thang đo này được trình bày ở bảng 1.

Kết quả kiểm định độ tin cậy cho thấy, các biến quan sát trong thang đo “Nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng của phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về” có hệ số tương quan biến tổng đều lớn hơn 0,3. Hệ số Alpha của Cronbach của hai nhóm “nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng trước mắt” và “nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng lâu dài” đều lớn hơn 0,6, nên độ tin cậy đạt yêu cầu.

Với việc loại bỏ các biến quan sát có hệ số tải nhân tố được tải lên 2 nhóm nhân tố nhưng chênh lệch hệ số tải nhỏ hơn 0,3 ở lần chạy đầu tiên, kết quả phân tích EFA lần 2 của thang đo “Nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng của phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về” cho thấy, chỉ số KMO là $0,89 > 0,7$ chứng tỏ dữ liệu dùng để phân tích nhân tố là hoàn toàn thích hợp (Hoàng Chu và Chu Nguyễn Mộng Ngọc, 2008). Kết quả kiểm định Bartlett’s là 3849,49 với mức ý nghĩa thống kê $\text{Sig.} = 0,000 < 0,001$, nghĩa là các biến quan sát có tương quan với nhau và thỏa mãn điều kiện phân tích nhân tố. Tổng phương sai trích đạt 70,3% nên kết quả phân tích nhân tố được chấp nhận (Anderson và Gerbing, 1988). Giá trị hệ số Eigenvalues của nhân tố nhỏ hơn 1. Hệ số tải của các biến quan sát trong hai nhóm nhân tố đều nhỏ hơn 0,5, đảm bảo có ý nghĩa thực tiễn trong điều kiện cỡ mẫu lớn (Hair và cộng sự, 1998). Như vậy, kết quả phân tích nhân tố theo Principal components với phép xoay Varimax cho thấy, 11 biến quan sát được phân thành 2 nhóm nhân tố “nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng trước mắt” và “nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng lâu dài” như trong bảng 2.

Bảng 2: Kết quả phân tích nhân tố khám phá EFA của biến phụ thuộc “Những trải nghiệm cảm xúc của phụ nữ bị buôn bán qua biên giới”

Các biến số đo lường	Các nhóm nhân tố	
	Nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng trước mắt	Nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng lâu dài
1. Được bố trí chỗ ở tạm thời	0,84	
2. Được hỗ trợ ăn, mặc, các vật dụng cá nhân thiết yếu khác	0,82	
3. Được hỗ trợ tiền tàu xe, tiền ăn trong thời gian lưu trú	0,80	

4. Được hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh	0,79	
5. Được hỗ trợ để ổn định tâm lý	0,76	
6. Được hỗ trợ về mặt pháp lý	0,74	
1. Được giúp đỡ để đòi bồi thường thiệt hại		0,80
2. Được giúp đỡ tham gia tố tụng và các thủ tục pháp lý khác có liên quan đến vụ việc buôn bán người		0,80
3. Được hỗ trợ tiền học phí, tiền mua sách giáo khoa và đồ dùng học tập nếu tiếp tục đi học		0,76
4. Được tạo điều kiện vay vốn theo quy định của pháp luật nếu có nhu cầu vay vốn để sản xuất, kinh doanh		0,74
5. Được hỗ trợ kinh phí học nghề		0,73

Như vậy, sau khi kiểm định độ tin cậy Alpha của Cronbach và phân tích nhân tố EFA thì nhân tố “nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng của phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về” được sử dụng như một biến phụ thuộc cho các bước phân tích tiếp theo.

Dữ liệu đã thu thập được xử lý bằng chương trình SPSS trong môi trường Window, phiên bản 22.0. Các thông số và phép toán thống kê được sử dụng trong nghiên cứu này là phép kiểm định độ tin cậy Alpha của Cronbach, phương pháp phân tích nhân tố khám phá EFA, phân tích thống kê mô tả và phân tích thống kê suy luận. Phép kiểm định độ tin cậy Alpha của Cronbach và phương pháp phân tích nhân tố khám phá EFA đã được sử dụng để xác định độ ổn định và độ giá trị của thang đo. Trong phép thống kê mô tả, tần suất, điểm trung bình (M), độ lệch chuẩn (SD) được sử dụng nhằm mô tả thực trạng nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng của phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về. Phần phân tích thống kê suy luận chủ yếu dùng kỹ thuật so sánh giá trị trung bình (compare means) với phép kiểm định One-way Anova và kỹ thuật phân tích hồi quy tuyến tính. Trong phép kiểm định One-way Anova, các giá trị trung bình được coi là khác nhau có ý nghĩa thống kê với xác suất $p < 0,05$. Mô hình hồi quy tuyến tính được thực hiện để đánh giá tác động của các biến độc lập (dân tộc, trình độ học vấn, tuổi bị buôn bán, mục đích bị buôn bán và số năm sống ở nước ngoài do bị buôn bán) đến nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng của những phụ nữ này.

Các biến quan sát: dân tộc, trình độ học vấn, độ tuổi bị buôn bán, mục đích bị buôn bán và số năm sống ở nước ngoài do bị buôn bán được sử dụng như là các biến độc lập trong nghiên cứu và là các biến định tính được đổi thành biến giả (dummy) để đáp ứng điều kiện cho phân tích hồi quy tuyến tính.

Biến “dân tộc” được chuyển đổi thành 2 biến giả: biến thứ nhất là dân tộc Kinh = 1, các dân tộc còn lại = 0; biến thứ hai là dân tộc Mông = 1, các dân tộc còn lại = 0. Như vậy, dữ liệu của cả hai dân tộc này trong mô hình hồi quy được so sánh với các dân tộc: Dao, Thái, Mường, Nùng, Khơ-mú, Tày, Sán Diu, Dáy (nhận giá trị = 0).

Biến “trình độ học vấn” được chuyển đổi thành 3 biến giả: biến thứ nhất là không biết đọc, biết viết = 1, các bậc khác = 0; biến thứ hai là bậc tiểu học = 1, các bậc khác = 0; biến thứ ba là bậc trung học cơ sở = 1, các bậc khác = 0. Như vậy, dữ liệu của cả ba bậc này trong mô hình hồi quy được so sánh với bậc trung học phổ thông (nhận giá trị = 0).

Biến “tuổi bị buôn bán” được chuyển đổi thành 2 biến giả: biến thứ nhất là tuổi thanh niên (17 đến 25 tuổi) = 1, các tuổi khác = 0; biến thứ hai là tuổi trưởng thành = 1, các tuổi khác = 0. Như vậy, dữ liệu của hai độ tuổi này trong mô hình hồi quy được so sánh với tuổi trẻ em - từ 10 đến 16 tuổi (nhận giá trị = 0).

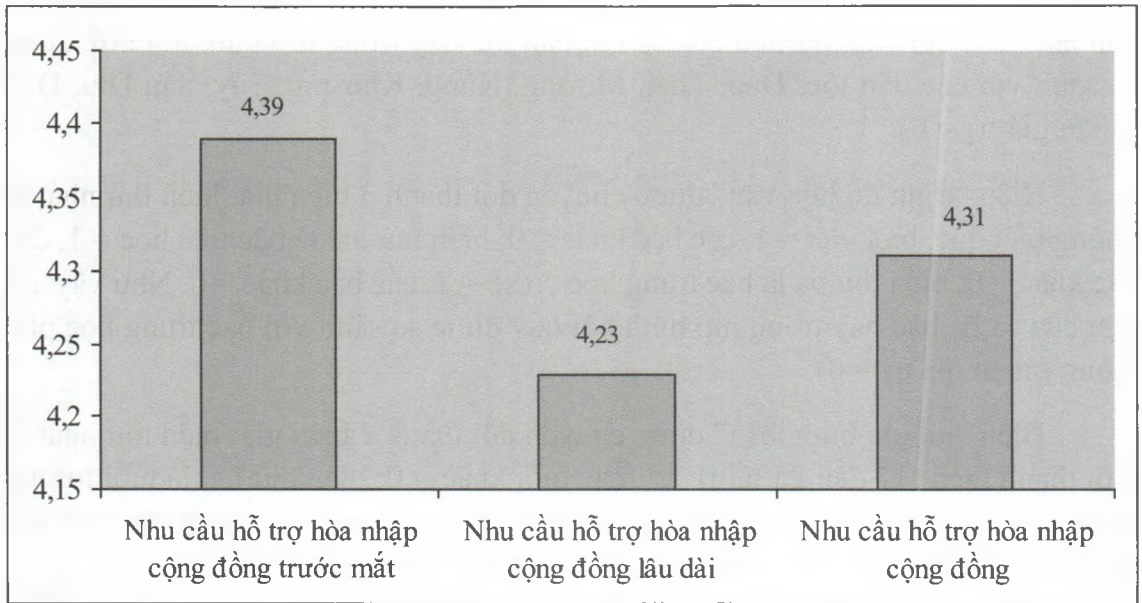
Biến “mục đích bị buôn bán” được chuyển đổi thành 2 biến giả: biến thứ nhất là mai dâm = 1, các mục đích khác = 0; biến thứ hai là bóc lột sức lao động = 1, các mục đích khác = 0. Như vậy, dữ liệu của hai mục đích này trong mô hình hồi quy được so sánh với mục đích làm vợ (nhận giá trị = 0).

Biến “số năm sống ở nước ngoài do bị buôn bán” được đổi thành 2 biến giả: biến thứ nhất là nhóm từ 1 năm trở xuống = 1, các nhóm khác = 0; biến thứ hai là nhóm từ 2 đến 5 năm = 1, các nhóm khác = 0. Như vậy, dữ liệu của hai nhóm này trong mô hình hồi quy được so sánh với nhóm trên 5 năm (nhận giá trị = 0).

3. Vấn đề đạo đức

Nghiên cứu dựa trên nguyên tắc thỏa thuận đồng ý, trong đó từng phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về tham gia trả lời phỏng vấn được thông báo đầy đủ về mục tiêu, nội dung nghiên cứu, về những người tham gia nghiên cứu, về việc lưu trữ và xử lý số liệu, về mục đích sử dụng số liệu, sau đó những phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về được hỏi ý kiến có cho phép thu thập và xử lý các dữ liệu về cá nhân họ hay không. Những phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về được mời tham gia phỏng vấn có quyền từ chối phỏng vấn, rút khỏi nghiên cứu hoặc từ chối trả lời một hoặc một vài câu hỏi cụ thể tại bất cứ thời điểm nào của cuộc phỏng vấn. Các dữ liệu thu thập từ nghiên cứu được tuyệt đối bảo mật bằng cách áp dụng mã số nhận dạng duy nhất, do đó họ và tên của những người được phỏng vấn là phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về không được viết trên phiếu hỏi, bản thỏa thuận đồng ý, danh sách người tham gia nghiên cứu, địa chỉ liên lạc (cùng với mã nhận dạng) được lưu trữ riêng biệt, an toàn và có kế hoạch hủy tài liệu sau khi hoàn thành nghiên cứu.

4. Kết quả nghiên cứu



Ghi chú: Điểm trung bình càng cao thì phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về càng có nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng.

Biểu đồ 1: Nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng của phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về (M)

Nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng của phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về được xem xét ở 2 phương diện: nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng trước mắt và nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng lâu dài.

Kết quả nghiên cứu này cho thấy, nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng của phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về ở mức cao ($M = 4,31$), trong đó nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng trước mắt cao hơn so với nhu cầu hòa nhập cộng đồng lâu dài ($M = 4,39$ so với $4,23$).

Nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng trước mắt cần thiết nhất đối với phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về là những mong muốn được hỗ trợ pháp lý và tâm lý ($M = 4,49$ và $4,47$). Về mặt pháp lý, những phụ nữ này mong muốn được tư vấn để tránh bị buôn bán trở lại, để làm thủ tục đăng ký hộ khẩu, làm giấy tờ tùy thân. Về mặt tâm lý, họ mong muốn được hỗ trợ tham vấn, trị liệu nhằm ổn định tinh thần.

Về lâu dài, phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về mong muốn được tạo điều kiện vay vốn theo quy định của pháp luật để sản xuất, kinh doanh, được hỗ trợ tiền học phí, tiền mua sách giáo khoa và đồ dùng học tập nếu tiếp tục đi học ($M = 4,34$ và $4,27$).

Kết quả nghiên cứu này có những điểm tương đồng với kết quả nghiên cứu của IOM (2007), IOM Kosovo (2002) và Odera và Malinowski (2011). Theo IOM (2007), nạn nhân bị buôn bán trở về đều có các nhu cầu hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, trợ cấp, nhà ở, tham vấn tâm lý, pháp lý, đào tạo nghề, sinh kế... Kết quả nghiên cứu của IOM Kosovo (2002) và Odera và Malinowski (2011) cũng chỉ ra rằng, nhu cầu hỗ trợ của nạn nhân bị buôn bán bao gồm nhu cầu về nơi ở an toàn, được đáp ứng các nhu cầu về chăm sóc sức khỏe, tham vấn tâm lý, tư vấn pháp lý và những nhu cầu đó cần được đáp ứng ngay sau khi họ trở về.

Bảng 3: Nhu cầu hòa nhập cộng đồng của phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về

Nhóm nhu cầu	Các nhu cầu cụ thể	M	SD
Nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng trước mắt	1. Được bố trí chỗ ở tạm thời	4,33	0,84
	2. Được hỗ trợ ăn, mặc, các vật dụng cá nhân thiết yếu khác	4,35	0,85
	3. Được hỗ trợ tiền tàu xe, tiền ăn trong thời gian lưu trú	4,31	0,89
	4. Được hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh	4,37	0,88
	5. Được hỗ trợ để ổn định tâm lý	4,47	0,81
	6. Được hỗ trợ về mặt pháp lý (tư vấn để tránh bị mua bán trở lại, làm thủ tục đăng ký hộ khẩu, làm giấy tờ tùy thân)	4,49	0,75
Nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng lâu dài	1. Được giúp đỡ để đòi bồi thường thiệt hại	4,18	1,08
	2. Được giúp đỡ tham gia tổ tụng và các thủ tục pháp lý khác có liên quan đến vụ việc buôn bán người	4,26	0,96
	3. Được hỗ trợ tiền học phí, tiền mua sách giáo khoa và đồ dùng học tập nếu tiếp tục đi học	4,27	0,98
	4. Được tạo điều kiện vay vốn theo quy định của pháp luật để sản xuất, kinh doanh	4,34	0,84
	5. Được hỗ trợ kinh phí học nghề	4,10	0,87

Bảng 4: So sánh nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng của phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về theo các lát cắt khác nhau

Các nhân tố nhân khẩu - xã hội		N	Nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng trước mắt			Nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng lâu dài		
			M	SD	p	M	SD	p
Dân tộc	Kinh	126	4,13	0,96	< 0,001	4,17	0,90	0,389
	Mông	172	4,57	0,48		4,29	0,66	
	Các dân tộc khác	172	4,39	0,62		4,22	0,80	
Trình độ học vấn	Không biết đọc, biết viết	66	4,75	0,34	< 0,001	4,31	0,85	0,557
	Tiểu học	82	4,34	0,81		4,15	0,98	
	Trung học cơ sở	202	4,27	0,75		4,20	0,74	
	Trung học phổ thông	120	4,42	0,64		4,28	0,66	
Tuổi bị buôn bán	Trẻ em (10 - 16 tuổi)	159	4,37	0,65	0,745	4,18	0,77	0,203
	Thanh niên (17 - 25 tuổi)	221	4,38	0,79		4,21	0,82	
	Trưởng thành (26 - 40 tuổi)	90	4,44	0,58		4,36	0,72	
Mục đích bị buôn bán	Mại dâm	62	4,44	0,56	0,007	4,47	0,51	0,001
	Làm vợ	350	4,46	0,57		4,23	0,73	
	Bóc lột sức lao động	58	3,92	1,23		3,94	1,19	
Số năm ở nước ngoài do bị buôn bán	Từ 1 năm trở xuống	101	4,46	0,51	0,002	4,22	0,63	0,072
	Từ 2 đến 5 năm	233	4,49	0,55		4,31	0,69	
	Trên 5 năm	136	4,16	0,98		4,10	0,99	

Kết quả so sánh nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng trước mắt và nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng lâu dài của phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về với kiểm định One-way Anova được trình bày ở bảng 5 cho thấy một số điểm sau đây:

Không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng trước mắt cũng như lâu dài giữa những phụ nữ bị buôn bán ra nước ngoài ở các độ tuổi khác nhau ($p = 0,745$ và $p = 0,203$, đều lớn hơn $0,05$). Dù bị buôn bán ở tuổi trẻ em (10 - 16 tuổi), tuổi thanh niên (17 - 25 tuổi) hay tuổi trưởng thành (26 - 40 tuổi) thì phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về vẫn có nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng trước mắt và lâu dài ở mức độ như nhau. Đối với nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng lâu dài của những phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về, dữ liệu thống kê cho thấy không có sự khác biệt có ý nghĩa nếu so sánh theo các chiều cạnh dân tộc, trình độ học vấn và số năm sống ở nước ngoài do bị buôn bán của những phụ nữ này (đều có $p > 0,05$). Như vậy, tuổi bị buôn bán không phải là yếu tố tạo ra sự khác biệt về nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng trước mắt và dân tộc, trình độ học vấn, tuổi bị buôn bán, số năm sống ở nước ngoài do bị buôn bán không phải là các yếu tố tạo ra sự khác biệt về nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng lâu dài của phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về.

So sánh nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng trước mắt của những phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về ở các chiều cạnh dân tộc, trình độ học vấn, mục đích buôn bán và số năm sống ở nước ngoài do bị buôn bán của họ, dữ liệu thống kê cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa giữa những nhóm phụ nữ này (p lần lượt là $< 0,001$; $< 0,001$; $0,007$ và $0,002$). Cụ thể, phụ nữ dân tộc Mông có nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng trước mắt cao hơn phụ nữ các dân tộc Dao, Thái, Mường, Nùng, Khơ-mú, Tày, Sán Diu, Dáy và thấp nhất là phụ nữ dân tộc Kinh. Những phụ nữ không biết đọc, biết viết có nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng trước mắt nhiều hơn so với những phụ nữ có trình độ học vấn cao hơn. Phụ nữ bị bán làm vợ có nhu cầu hỗ trợ trước mắt nhiều hơn so với phụ nữ bị bán vì mục đích mại dâm hay vì mục đích bóc lột sức lao động. Phụ nữ sống ở nước ngoài do bị buôn bán từ 2 đến 5 năm có nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng trước mắt cao hơn phụ nữ sống ở nước ngoài từ 1 năm trở xuống hoặc từ 5 năm trở lên.

Có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê khi so sánh nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng lâu dài giữa những phụ nữ bị buôn bán ra nước ngoài vì các mục đích khác nhau. Những phụ nữ bị buôn bán vì mục đích mại dâm có nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng lâu dài cao hơn những phụ nữ bị bán làm vợ và thấp nhất là phụ nữ bị bán với mục đích bóc lột sức lao động ($p < 0,001$).

Kết quả phân tích hồi quy được hiển thị ở bảng 5 cho thấy, mô hình các biến nhân khẩu - xã hội có ý nghĩa thống kê trong việc dự báo cho nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng trước mắt ($p < 0,001$) và lâu dài ($p = 0,005$) của phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về. Toàn bộ các biến số trong mô hình có thể giải thích được 14,9% cho sự biến thiên của nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng trước mắt và 5,6% cho nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng lâu dài.

Dân tộc, tuổi bị buôn bán và mục đích bị buôn bán là 3 yếu tố có tác động có ý nghĩa thống kê đến nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng trước mắt và tuổi bị buôn bán và mục đích bị buôn bán là 2 yếu tố có tác động có ý nghĩa thống kê đến nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng lâu dài của những phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về (đều có $p < 0,05$). Trình độ học vấn, số năm sống ở nước ngoài là 2 yếu tố không có khả năng dự báo cho nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng trước mắt và lâu dài của những phụ nữ này (đều có $p > 0,05$). Dân tộc cũng là yếu tố không có tác động có ý nghĩa thống kê đến nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng lâu dài của phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về ($p > 0,05$).

Bảng 5: Dự báo của các yếu tố nhân khẩu - xã hội cho nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng của phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về

Các biến độc lập		Nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng trước mắt		Nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng lâu dài		VIF
		β	p	β	p	
Dân tộc	Kinh = 1	-0,175	0,001	-0,077	0,182	1,589
	Mông = 1	0,110	0,035	0,065	0,231	1,445
Trình độ học vấn	Không biết đọc, biết viết = 1	0,099	0,058	-0,013	0,806	1,452
	Tiểu học = 1	0,010	0,848	-0,029	0,604	1,473
	Trung học cơ sở = 1	-0,078	0,157	-0,043	0,464	1,650
Tuổi bị buôn bán	Thanh niên (17 - 25 tuổi) = 1	0,048	0,351	0,017	0,749	1,404
	Trưởng thành (25 - 40 tuổi) = 1	0,148	0,005	0,149	0,008	1,496
Mục đích bị buôn bán	Mại dâm = 1	0,100	0,040	0,151	0,003	1,268
	Bóc lột sức lao động = 1	-0,197	< 0,001	-0,106	0,030	1,137
Số năm ở nước ngoài do bị buôn bán	Từ 1 năm trở xuống = 1	-0,031	0,495	-0,020	0,683	1,128
	Từ 2 đến 5 năm = 1	0,029	0,522	0,044	0,353	1,093
		R ² = 0,149; F = 7,295; p < 0,001		R ² = 0,056; F = 2,463; p = 0,005		

Ghi chú: VIF: là Hệ số phóng đại phương sai và đều nhỏ hơn 2 nên không có hiện tượng đa cộng tuyến trong mô hình hồi quy.

Xem xét khả năng tác động của từng biến số cụ thể đến nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng của phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về cho thấy, hệ số β của biến giả “bóc lột sức lao động” là lớn nhất ($\beta = -0,197$) so với các biến khác trong mô hình dự báo cho nhu cầu hỗ trợ trước mắt và biến giả “mại dâm” là biến số có hệ số β cao nhất ($\beta = 0,151$) trong mô hình dự báo cho nhu cầu hỗ trợ lâu dài. Như vậy, có thể hiểu mục đích bị buôn bán, cụ thể là bị buôn bán vì mục đích bóc lột sức lao động là yếu tố có khả năng tác động mạnh nhất đến nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng trước mắt và bị buôn bán với mục đích mại dâm là yếu tố có khả năng làm thay đổi mạnh nhất nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng lâu dài của phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về.

5. Kết luận

Kết quả nghiên cứu đã chứng minh rằng, phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về có nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng ở mức cao, trong đó nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng trước mắt cao hơn so với nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng lâu dài. Nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng trước mắt cần thiết nhất đối với phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về là những mong muốn được hỗ trợ về mặt pháp lý và tâm lý. Về lâu dài, những phụ nữ này mong muốn được tạo điều kiện vay vốn để sản xuất, kinh doanh, được hỗ trợ kinh phí nếu tiếp tục học tập.

Tuổi bị buôn bán không phải là yếu tố tạo ra sự khác biệt về nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng trước mắt và dân tộc, trình độ học vấn, tuổi bị buôn bán, số năm sống ở nước ngoài do bị buôn bán không phải là các yếu tố tạo ra sự khác biệt về nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng lâu dài của phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về.

Đối với nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng trước mắt, phụ nữ dân tộc Mông có nhu cầu cao hơn phụ nữ các dân tộc khác; phụ nữ không biết đọc, biết viết có nhu cầu nhiều hơn so với những phụ nữ có trình độ học vấn cao hơn; phụ nữ bị bán làm vợ có nhu cầu cao hơn so với phụ nữ bị buôn bán vì mục đích mại dâm hay vì mục đích bóc lột sức lao động; phụ nữ sống ở nước ngoài từ 2 đến 5 năm có nhu cầu cao hơn phụ nữ sống ở nước ngoài từ 1 năm trở xuống hoặc từ 5 năm trở lên. Đối với nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng lâu dài, phụ nữ bị buôn bán vì mục đích mại dâm có nhu cầu cao hơn phụ nữ bị bán làm vợ và phụ nữ bị bóc lột sức lao động.

Kết quả phân tích hồi quy chỉ ra rằng, toàn bộ các biến số nhân khẩu - xã hội trong mô hình có thể giải thích được 14,9% cho sự biến thiên của nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng trước mắt và 5,6% cho nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng lâu dài.

Trình độ học vấn và số năm sống ở nước ngoài là 2 yếu tố không có tác động, nhưng dân tộc, tuổi bị buôn bán và mục đích bị buôn bán lại là 3 yếu tố có tác động có ý nghĩa đến nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng trước mắt của phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về. Tuổi bị buôn bán và mục đích bị buôn bán là 2 yếu tố có tác động, còn dân tộc, trình độ học vấn và số năm sống ở nước ngoài là 3 yếu tố không có khả năng dự báo cho nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng lâu dài của những phụ nữ này. Mục đích bị buôn bán, cụ thể là bị buôn bán vì mục đích bóc lột sức lao động là yếu tố có khả năng tác động mạnh nhất đến nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng trước mắt và bị buôn bán vì mục đích mại dâm là yếu tố có khả năng làm thay đổi mạnh nhất nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng lâu dài của phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về.

Từ kết quả nghiên cứu thực tiễn về nhu cầu hỗ trợ hòa nhập cộng đồng của phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về, có thể đề xuất một số khuyến nghị sau:

Ưu tiên hỗ trợ đáp ứng nhu cầu trước mắt cho phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về tái hòa nhập cộng đồng, trong đó chú trọng thỏa mãn mong muốn được tư vấn để tránh bị mua bán trở lại, làm thủ tục đăng ký hộ khẩu, làm giấy tờ tùy thân và tham vấn để ổn định tâm lý. Quan tâm đáp ứng những nhu cầu này trước hết đối với những phụ nữ dân tộc Mông, những phụ nữ không biết đọc, biết viết, những phụ nữ bị buôn bán với mục đích làm vợ và những phụ nữ sống ở nước ngoài do bị buôn bán từ 2 đến 5 năm.

Để hỗ trợ phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về tái hòa nhập cộng đồng, về lâu dài cần tạo điều kiện cho những phụ nữ này được vay vốn theo quy định của pháp luật để sản xuất kinh doanh và nếu được hỗ trợ kinh phí nếu họ tiếp tục đi học. Ưu tiên thỏa mãn những nhu cầu này đối với những phụ nữ bị buôn bán qua biên giới vì mục đích mại dâm.

Chú thích:

Lời cảm ơn: Tác giả xin được bày tỏ lòng biết ơn chân thành nhất đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, chính quyền địa phương, lãnh đạo câu lạc bộ, Hội Liên hiệp Phụ nữ, những phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về... thuộc 5 tỉnh biên giới được lựa chọn là địa bàn nghiên cứu đã tận tình hướng dẫn, đóng góp ý kiến và giúp đỡ để nghiên cứu này được hoàn thành.

Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) trong đề tài: *Nghiên cứu khó khăn tâm lý của phụ nữ bị buôn bán qua biên giới trở về*; Mã số 501.02-2019.04; Học viện Phụ nữ Việt Nam chủ trì; TS. Lưu Song Hà làm chủ nhiệm đề tài.

Tài liệu tham khảo

Tài liệu tiếng Việt

1. Hoàng Chu, Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008). *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*. NXB Hồng Đức. Hà Nội.

Tài liệu tiếng Anh

2. Anderson J.C. and Gerbing D.W. (1988). *Structural equation modeling in practice: A review and recommended two-step approach*. Psychological Bulletin. Vol. 103 (3). P. 411 - 423.

3. Hair J.F., Anderson R.E., Tatham R.L., Black W.C. (1998). *Multivariate data analysis (5th ed.)*. Upper Saddle River. New Jersey: Prentice Hall, Inc.

4. International Organization for Migration (IOM) Kosovo (2002). *A general review of the psychological support and services provided to victims of trafficking*. Retrieved from <https://reliefweb.int/sites/reliefweb.int/files/resources/5743B9D1A3FCD95449256D9001C203F-iom-kos-19sep.pdf>.

5. International Organization for Migration (IOM) (2007). *The iom handbook on: Direct assistance for victims of trafficking*. Geneva, Switzerland: International Organization for Migration.

6. Litam S.D. (2017). *Human sex trafficking in America: What counselors need to know*. The Professional Counselor. Vol. 7 (1). P. 45 - 61.

7. Odera T.M. and Malinowski R.L. (2011). *Guidelines for assisting victims of human trafficking in the East Africa Region*. Viena: International Organization for Migration.

8. United Nations Office on Drugs and Crime (2018). *Global report on trafficking in persons 2018*. Vienna: United Nations Office on Drugs and Crime.

9. Yakushko O. (2009). *Human trafficking: A review for mental health professionals*. Educational Psychology Papers and Publications.